

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán chủ trì phiên họp:* Bà Hoàng Thị Đào
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Trần Thế Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

Ngày 27 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 15/2026/QĐ-TA ngày 18 tháng 03 năm 2026, đối với:

Họ và tên: **Đặng Sỹ H**, sinh ngày 11/11/2006; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: **P, tổ A, ấp N, xã G, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: không; Con ông **Đặng Sỹ N**, sinh năm 1984 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1986. Tiền án, tiền sự: Không.

Có sự tham gia của:

- 1. Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Trần Văn N1**, chức vụ: **Công an xã G**, tỉnh Đồng Nai.
- 2. Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 4 - Đồng Nai:* Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

1. Tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Đồng Nai:

Đặng Sỹ H đăng ký thường trú tại **P, tổ A, ấp N, xã G, tỉnh Đồng Nai**, **H** bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 12 năm 2024, loại ma túy đá.

Ngày 10/03/2026, **Công an xã G**, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét nghiệm ma túy đối với **Đặng Sỹ H** tại **Trạm y tế xã G**, kết quả xác định **Đặng Sỹ H** có nghiện ma túy, dương tính với ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá). **Công an xã G** đã thông báo về việc đăng ký cai nghiện tự nguyện, cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng nhưng **Đặng Sỹ H** không đồng ý đăng ký cai nghiện tự nguyện. Do đó, **Công an xã G** lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời gian cơ quan chức năng lập hồ sơ **Đặng Sỹ H**

được giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đồng Nai quản lý từ ngày 10/03/2026.

2. Ý kiến cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Đồng Nai:

Ngày 11/03/2026, Công an xã G, tỉnh Đồng Nai có văn bản số 07/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Đồng Nai đối với Đặng Sỹ H.

3. Ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên họp:

Về thời hiệu và trình tự thủ tục: Còn thời hiệu và đúng trình tự thủ tục.

Về thẩm quyền đề nghị: Công an xã G đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Đồng Nai là đúng thẩm quyền.

Về tổng đạt các thông báo, quyết định: Đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp: Đúng quy định của pháp luật.

Về đối tượng áp dụng: Đặng Sỹ H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại P, tổ A, ấp N, xã G, tỉnh Đồng Nai, H bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2024, loại ma túy đá. Công an xã G đã thông báo về việc đăng ký cai nghiện tự nguyện, cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng nhưng Đặng Sỹ H không đồng ý đăng ký cai nghiện tự nguyện. Như vậy, H là đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

Đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai chấp nhận đề nghị áp dụng biện pháp đưa Đặng Sỹ H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời hạn từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng.

4. Ý kiến của người bị đề nghị Đặng Sỹ H: H có đơn xin vắng mặt, nên không ghi nhận ý kiến.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ xem xét xử lý vi phạm hành chính đã được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai nhận định như sau:

[1] Về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị: Trưởng Công an xã G, tỉnh Đồng Nai nơi Đặng Sỹ H có hành vi vi phạm lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đề nghị là đúng thẩm quyền. Hồ sơ được lập theo đúng quy định tại các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, Điều 7 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT ngày 01/3/2025 .

[2] Về thời hiệu: Vụ việc còn thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

[3] Về đối tượng bị đề nghị: **Đặng Sỹ H** đăng ký thường trú tại **P, tổ A, ấp N, xã G, tỉnh Đồng Nai**, **H** bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 12 năm 2024, loại ma túy đá.

Ngày 10/03/2026, **Công an xã G**, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét nghiệm ma túy đối với **Đặng Sỹ H** tại **Trạm y tế xã G**, kết quả xác định **Đặng Sỹ H** có nghiện ma túy, dương tính với ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) và thông báo về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, nhưng **Đặng Sỹ H** không đồng ý đăng ký cai nghiện tự nguyện. Do đó, **Công an xã G** lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời gian cơ quan chức năng lập hồ sơ **Đặng Sỹ H** được giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đồng Nai quản lý từ ngày 10/03/2026.

Như vậy, xác định **Đặng Sỹ H** là đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96; khoản 1 Điều 103 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy; điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 27/12/2021 của Chính phủ.

Ma túy là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác, **Đặng Sỹ H** cũng ý thức được việc làm sai trái của mình nhưng không thể tự cai nghiện được. Hành vi của **H** là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy, cần phải đưa **Đặng Sỹ H** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để **H** cai nghiện trở thành công dân sống có ích cho xã hội theo đề nghị của Trưởng **Công an xã G**, tỉnh Đồng Nai là cần thiết, đúng quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai chấp nhận đề nghị trên.

Tuy nhiên, quá trình làm việc với cơ quan Công an, **Đặng Sỹ H** đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[4] Ý kiến của đại diện **Công an xã G**, tỉnh Đồng Nai và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai về việc đưa người bị đề nghị vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 1 Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Căn cứ Điều 20, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- Căn cứ khoản 2 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 33 và các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Căn cứ Điều 7 Thông tư số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/03/2025 của **Bộ C**, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, quy định xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào **trường G**, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2025.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đặng Sỹ H**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2006 tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: **Ấp D, xã P, tỉnh Đồng Nai**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **12 (mười hai) tháng**, kể từ ngày 10/03/2026.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an xã G**, tỉnh Đồng Nai, Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Đồng Nai thi hành Quyết định này theo luật định.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Đồng Nai;
- Công an và UBND xã G, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Hoàng Thị Đào